

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 60/2022/DS-ST

Ngày: 28-4-2022

V/v “tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Long Nguyên, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: Đội 9, thôn Bình Nam, xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền (hợp đồng ủy quyền ngày 19/10/2021). Có mặt

- Bị đơn: Ông Mai Ngọc Q, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp Cống Queo, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Vào ngày 05/5/2021 bà P có cho ông Q mượn số tiền 120.000.000 đồng, việc vay mượn không lập giấy tờ. Ngày 02/8/2021 thì bà P và ông Q mới lập giấy tờ về việc vay mượn tiền. Ông Q cam kết ngày 02/8/2021 sẽ trả cho bà P số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và đến ngày

10/8/2021 sẽ trả cho bà P số tiền 70.000.000 đồng. Tuy nhiên bà P đã nhiều lần yêu cầu nhưng cho đến nay ông Q không chịu trả tiền. Vì vậy, nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Ngọc Q phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã mượn là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

- Bị đơn ông Mai Ngọc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Mai Ngọc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà P yêu cầu bị đơn ông Q trả số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 02/8/2021. Theo nội dung trong giấy mượn tiền thì thấy rằng ông Q có mượn của bà P số tiền là 120.000.000 đồng. Ông Q cam kết vào ngày 02/8/2021 sẽ trả cho bà P số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và đến ngày 10/8/2021 sẽ trả cho bà P số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Tuy nhiên, ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Nay bà P yêu cầu ông Q trả số tiền đã mượn là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P đối với bị đơn ông Mai Ngọc Q theo quy định tại Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự.

Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị P đối với bị đơn ông Mai Ngọc Q về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc ông Mai Ngọc Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị P số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Mai Ngọc Q phải nộp số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà P đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0006810 vào ngày 13/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Tuấn